

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **47/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 10 - 3- 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thượng Trọng Ký

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Đào Thị Thu Đoàn;

2- Bà Nguyễn Thị Cẩm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 2 năm 2023, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Anh **Võ Đức V**, sinh năm 1973;

2- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ngọc Q**, sinh năm 1976;

Đều có địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh V có đơn xin vắng mặt, chị Q vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06- 10- 2022, trong quá trình giải quyết vụ án anh Võ Đức V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Qua tìm hiểu, Anh và chị Q tự nguyện tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 15/12/1997. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, hay cãi vã nhau, nguyên nhân do chị Q quan hệ bất chính với người khác, nên vợ chồng đã sống ly thân được hơn 03 năm nay không còn ai quan tâm đến ai. Nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh được ly hôn với chị Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Võ Hoàng V1, sinh ngày: 15/02/1999 và Võ Thiên V2, sinh ngày: 20/11/2000, hiện nay các con đã trưởng thành có đầy đủ sức khỏe, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Q không đến Tòa án và cũng không có bản trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS (Bộ luật Tố tụng dân sự) trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V:

+ Về hôn nhân: Anh V được ly hôn với chị Q.

+ Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh V và chị Q tự tìm hiểu rồi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh V có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của anh V, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh, Chị sống không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình được và hiện nay anh V và chị Q đã sống ly thân phần ai nấy sống. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, anh V không còn tình cảm với chị Q và cương quyết ly hôn với chị Q. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V đối với chị Q là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Võ Hoàng V1, sinh ngày: 15/02/1999 và Võ Thiên V2, sinh ngày: 20/11/2000, hiện nay các con đã trưởng thành có đầy đủ sức khỏe nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Võ Đức V nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm phân ly hôn theo quy định.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 238 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Đức V.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Võ Đức V đối với chị Nguyễn Thị Ngọc Q. Anh Võ Đức V được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Q.

2. Về con chung: 02 con chung là Võ Hoàng V1, sinh ngày: 15/02/1999 và Võ Thiên V2, sinh ngày: 20/11/2000, hiện nay đã trưởng thành có đầy đủ sức khỏe nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét.

5. Về án phí: Anh Võ Đức V nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003872 ngày 06-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh,
tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã T, huyện S,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

Thượng Trọng Ký